

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;
2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn Tr - sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn ĐX (nay là thôn TX), xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lâm Thị V - sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn ĐX (nay là thôn TX), xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Văn Tr trình bày:

Anh và chị Lâm Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở có tình hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 08/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính

tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Mặt khác, do chị V đã có quan hệ với người đàn ông khác và bị anh phát hiện, bản thân anh đã nhiều lần tha thứ và khuyên bảo nhưng chị V vẫn không thay đổi, khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Đến đầu năm 2014, chị V đã tự ý bỏ đi khỏi nhà anh và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn liên lạc gì với nhau. Năm 2018, anh đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Lâm Thị V. Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố chị Lâm Thị V mất tích. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn; nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Trung P - sinh ngày 07/7/2009, hiện nay cháu đang sống cùng với anh Tr. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì, nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

* Về phía bị đơn Lâm Thị V: Đầu năm 2014, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị V đã bỏ đi khỏi nhà. Hiện nay chị V đang ở đâu, làm gì thì anh Tr cũng như chính quyền địa phương đều không nắm rõ. Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố chị Lâm Thị V mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối cùng của chị Lâm Thị V và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo luật định. Tuy nhiên, chị Lâm Thị V không lần nào đến Tòa án để làm việc và cũng không có thông tin gì; do vậy, Tòa án không thể yêu cầu chị V tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với chị V và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Trần Văn Tr và chị Lâm Thị V kết hôn với nhau năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, theo địa phương nắm bắt thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng còn xuất phát từ việc có thông tin cho rằng chị V có quan hệ với người đàn ông khác và bị anh Tr phát hiện. Đến đầu năm 2014, chị V đã bỏ đi khỏi nhà và không có tin tức gì. Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố chị Lâm Thị V mất tích. Kể từ đó đến nay, chị V

không lần nào về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì về chị V. Quan điểm của chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, bản thân chị V đã bỏ đi lâu không có tin tức gì và đã có quyết định tuyên bố một người mất tích của Tòa án đối với chị V. Để đảm bảo quyền lợi cho anh Tr, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Tại phiên tòa, anh Tr giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với chị V và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Trung P, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử cho ly hôn giữa anh Trần Văn Tr và chị Lâm Thị V. Giao cháu Trần Trung P - sinh ngày 07/7/2009 cho anh Trần Văn Tr nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; chị Lâm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Văn Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Trần Văn Tr có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là chị Lâm Thị V hiện có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố chị Lâm Thị V mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo cho chị Lâm Thị V đến Tòa án để giải quyết vụ án bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối cùng của chị Lâm Thị V và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo luật định, nhưng chị Lâm Thị V đều vắng mặt; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hôn nhân giữa anh Trần Văn Tr và chị Lâm Thị V là tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống,

nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Sau đó, chị V đã tự ý bỏ đi khỏi nhà, không có tin tức gì; vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Bản thân chị V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn Tr và chị Lâm Thị V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Tr xin ly hôn chị V là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn Tr và chị Lâm Thị V có 01 con chung là Trần Trung P - sinh ngày 07/7/2009. Từ khi chị V bỏ nhà đi, cháu P sống ổn định với anh Tr. Bản thân cháu P có nguyện vọng được ở với anh Tr nếu anh chị ly hôn. Vì vậy, nên tiếp tục giao cháu P cho anh Tr nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu P và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh Tr không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh Trần Văn Tr không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn Tr và chị Lâm Thị V.
2. Về nuôi con: Giao con chung là cháu Trần Trung P - sinh ngày 07/7/2009 cho anh Trần Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; chị Lâm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04422 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh